**Kế hoạch bài dạy tuần 9 lớp 4B**

***(Từ 4/11 đến 08/11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Nề nếp sinh hoạt hằng ngày |  |
| 2 | Toán | Phép cộng, phép trừ (T1) | BT 1,2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1+2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3) |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Phép cộng, phép trừ (T2) | BT 4,5,6,7 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập chung  Em ôn lại những gì đã học. T1 |  |
| 3 | HĐTN | Chủ điểm: Làm việc khoa học  Một ngày của em |  |
| 4 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4) |  |
| Chiều | 1 | TV tăng | Ôn tập dấu ngoặc kép, nhân hoá |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 8. Ánh sáng trong đời sống - tiết 2 | HĐ 2  GDQCN: Liên hệ: Quyền được đảm bảo về an toàn sức khỏe, thân thể |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 9. Sự lan truyền âm thanh - tiết 1 | HĐ 1 |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Các tính chất của phép cộng |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5) |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập chung  Em ôn lại những gì đã học. T2 |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | **Kiểm tra định kì giữa học kì 1** |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6) |  |
| 3 | TV tăng | Ôn tập tả cây cối |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Tìm số trung bình cộng (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập: Làm tròn số trong số tự nhiên |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 7) |  |
| 4 | Sinh hoạt | Chủ điểm: Làm việc khoa học  Nhật kí của em  Sinh hoạt lớp |  |
| Chiều | 1 | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. T3 | Luyện tập: 3,4  GDQCN: Liên hệ:  - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. |
| 2 | Đạo đức | Bài 5: Em yêu lao động. T1 | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động. |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 9:**

***Thứ Hai ngày 4 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**NỀN NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.

- HS nắm được các bước thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội ổn định HS, gióng hàng ngang hàng dọc, nghiêm nghỉ, quay phải, trái sao cho đội hình toàn trường đẹp mắt | - HS nghiêm túc thực hiện | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào cờ đầu tuần*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia nghi lễ chào cờ đầu tuần.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 9***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 8.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 9.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh lớp học.  + Nghiêm cấm học sinh mang bánh kẹo, quà vặt và ăn quà vặt nơi cổng trường.  + Đội Sao đỏ thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, chấm điểm thi đua các lớp vào các buổi sáng *(Chú ý việc vệ sinh lớp thực hiện trước giờ truy bài).*  + GVCN nhắc nhở HS khi đi vệ sinh không nô đùa gây mất trật tự và tự ý đóng, khóa cửa ngoài nhà vệ sinh.  - Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - HS thực hiện tốt các nền nếp vào lớp và ra về. Thực hiện xếp hàng ra đến khu vực để xe phụ huynh (đối với lớp có hs đi xe đạp sẽ tự phân tách HS. HS đi xe đạp xếp hàng xuống lán xe, HS không đi xe đạp xếp hàng ra khu vực cổng).  - Tiếp tục khuyến khích HS tham gia các trò chơi dân gian, lành mạnh vào giờ ra chơi : Cờ vua, nhảy dây, đá cầu…  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 9.  - Tuyên truyền và phát động thi đua giờ học tốt, hoa điểm tốt chào mừng 20/11. | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  - GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hàng ngày ( cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bố thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,….)  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  -HS chia sẻ | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**BÀI 26:** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS thực hiện theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh nói với bạn các vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Câu hỏi đặt ra ở đây là gì?  + Để biết tổng điểm của Hoa và Linh ta làm thế nào?  + Để biết Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện theo nhóm 2  - Trả lời:  - Bức tranh vẽ một nhóm bạn đang chơi trò chơi tính điểm trên máy:  Hoa được 125 859 điểm. Linh được 541 728 điểm. Dũng được 50 420 điểm. Huy được 516 372 điểm.  -Tổng điểm của Hoa và Linh là bao nhiêu?  - Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện phép cộng 125 859 + 541 728.  - Ta thực hiện phép tính trừ  516 372 – 50 420. |
| **2. Khám phá***:*  Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1 Phép cộng**  **125 859 + 541 728**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính cộng.  + Đặt tính  + Cộng theo từ phải sang trái  -GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 156 237 + 231 856 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận  **2.2 Phép trừ**  **516 372 – 50 420**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính trừ.  + Đặt tính  + Trừ theo từ phải sang trái  - GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 456 837 – 191 256 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận | - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - HS nhóm khác nhận xét     |  |  | | --- | --- | | + | 124 859 | | 541 728 | |  | 667 587 |       -Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - HS nhóm khác nhận xét   |  |  | | --- | --- | | - | 516 372 | | 50 420 | |  | 465 952 |     -Vậy 516 372 – 50 420 = 465 952  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  Mục tiêu:  **-**Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các bài tập | |
| **Bài 1: Tính ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tính  - GV cho HS làm vở: Đặt tính rồi tính  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo và nói cách làm cho bạn nghe.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - GV lưu ý các trường hợp có nhớ trong các thao tác cộng, trừ. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm vở\_ Đổi vở kiểm tra chéo\_ Nêu cách làm với bạn  - HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ   |  |  | | --- | --- | | + | 810 935 | | 5 648 | |  | 686 538 |  |  |  | | --- | --- | | - | 856 180 | | 395 735 | |  | 460 445 |  |  |  | | --- | --- | | - | 248 039 | | 57 256 | |  | 190 783 |  |  |  | | --- | --- | | + | 462 803 | | 156 279 | |  | 619 082 | |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.  538 042 + 142 387 729 060 – 68 500  73 402 – 8 312  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | - | 729 060 | | 68 500 | |  | 660 560 |  |  |  | | --- | --- | | + | 538 042 | | 142 387 | |  | 680 429 |  |  |  | | --- | --- | | + | 73 402 | | 8 312 | |  | 65 090 |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi bài tập 3  - GV gọi 2 nhóm lên bảng trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương chốt kết quả đúng. | - HS đọc BT3, nêu yêu cầu  - HS làm nhóm 2  - Các nhóm trình bày  -HS quan sát, nhận xét  a)   |  |  | | --- | --- | | - | 9 580 | | 7235 | |  | 2345 |  |  |  | | --- | --- | | + | 7 235 | | 2 345 | |  | 9 580 |  |  |  | | --- | --- | | + | 2 456 | | 638 | |  | 3 094 |  |  |  | | --- | --- | | - | 3 094 | | 2 456 | |  | 638 |  |  |  | | --- | --- | | + | 8 356 | | 572 | |  | 8 928 |  |  |  | | --- | --- | | - | 8 928 | | 572 | |  | 8 356 |   b)     |  |  | | --- | --- | | + | 7 525 | | 67 | |  | 7 592 |  |  |  | | --- | --- | | - | 7 592 | | 67 | |  | 7 525 | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng cách cho HS về nhà quan sát đồng hồ nước của gia đình hôm nay đến 1 tuần sau xem gia đình nhà mình xài bao nhiêu cm3 nước. Và tính số tiền nước nhà mình xài trong tuần đó biết 1 cm3 nước giá 8 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS về nhà quan sát và thực hiện, 1 tuần sau báo cáo kết quả  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 1**

**Tiết 57: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a.Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì I. | |
| **b.Cách tiến hành**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (18 - 20 phút) |  |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Xác định được các danh từ trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) |  |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 2**

**Tiết 58: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng dấu ngoặc kép trong các đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  1. Tìm các dấu ngoặc kép trong đoạn văn.  2. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn được dùng để làm gì?  - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3  3. Viết một đoạn văn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình mà em đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV gợi ý cho HS viết đoạn văn:  + Kể tên một số bộ phim hoạt hình em đã được xem.  + Bộ phim nào em thích (ấn tượng) nhất? Ấn tượng như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ của em sau khi xem bộ phim đó.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn “Những mảnh ghép cảm xúc”; “Chú khủng long tốt bụng”.  2. Các dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Phim hoạt hình: “Đô - rê - mon”, “Cóc kiện trời”,...  - Em thích nhất bộ phim “Cóc kiện trời”  - Bộ phim giải thích được tại sao nói con cóc là Cậu Ông trời, vì sao trời chuẩn bị mưa cóc lại nghiến răng...  - HS làm việc cá nhân viết vào vở  - Cá nhân đọc bài trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của cảnh đẹp thiên nhiên, của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 5 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng*** bằng cách lên bảng thực hiện 4 phép tính GV đưa ra, nếu bạn nào làm nhanh nhất và đúng kết quả sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi |
| **2. Luyện tập**  Mục tiêu:  - Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các phép tính cộng, trừ có nhớ (không quá ba lần liên tiếp).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: (Làm việc cả lớp)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập**.**  **-** GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”, bạn nào được mời sẽ trả lời đáp án phép tính mà bạn yêu cầu, nếu trả lời sai thì mất lượt.  **-** GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  20 000 + 70 000 = 90 000  600 000 + 300 000 = 900 000  7 000 – 5 000 = 2 000  500 000 – 300 000 = 200 000  16 000 + 2 000 = 18 000  920 000 – 20 000 = 900 000  **Bài 5: ( Làm việc nhóm 4)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (GV gợi ý cho HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức).  - GV sửa bài, chốt kết quả đúng  313 – (107 + 206 ) = 313 – 313 = 0  6000 – (2700 + 300 ) = 6000 – 3000 = 3000  4 480 + 2496 – 1596 = 6 976 – 1596 = 5380  **Bài 6: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  + Để biết được năm 2020, tỉnh có bao nhiêu số thuê bao Internet ta làm thế nào?  - GV cho HS làm vở  - GV theo dõi, chấm vở cho HS làm xong bài  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Bài giải  Sôs thuê bao Internet của tỉnh năm 2020 là:  116 771 + 26 033 = 142 804 (thuê bao )  Đáp án: 142 804 thuê bao | -HS đọc, nêu yêu cầu  -HS chơi Đố bạn  -HS lắng nghe  -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  -HS đọc đề bài toán  -Năm 2019, tỉnh có 116 771 thuê bao. Năm 2020, tăng thêm 26 033 thuê bao.  - Số thuê bao Inernet của tỉnh năm 2020.  - Làm phép tính cộng.  Lấy 116 771 + 26 033  -HS làm vở  -HS lắng nghe, kiểm tra bài làm của mình |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 7: (Làm việc cả lớp)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi: Nhìn vào 2 đồng hồ công tơ mét lúc bắt đầu đi và lúc đến nơi cho biết:  + Lúc bắt đầu đi đồng hồ số bao nhiêu ?  + Lúc đến nơi đồng hồ số bao nhiêu?  -GV phân tích: Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu đi (thể hiện trên đồng hồ công tơ mét của xe máy).  - GV cho 1 bạn lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bài giải  Quãng đường mà xe máy đó đã đi được là:  103 021 – 102 906 = 115 (km)  Đáp số: 115 km  **Củng cố, dặn dò:**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  - 102906  - 103021  - HS lắng nghe  -Cả lớp quan sát, nhận xét  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số.

- Nêu được giá trị của số theo vị trí hàng, lớp.

- Rèn kĩ năng so sánh các số có nhiều chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS ôn tập lại các kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1, 2: Đánh dấu x vào ô trống dưới những hình có hai đường thẳng song song. (vuông góc)**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Gọi HS báo cáo kết quả  GV chốt củng cố kiến thức  a- Những hình có hai đường thẳng song song là: b và d  b- Những hình có hai đường thẳng vuông góc là: b và c  **Bài 3: Viết số hoặc cách đọc số thích hợp**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức  **Bài 4: Số?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Củng cố chốt kiến thức   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | 45 628 | 58 369 100 | 612 184 500 | 285 236 404 | | Giá trị của số 5 | 5 000 | 50 000 000 | 500 | 5 000 000 | | Giá trị của số 6 | 600 | 60 000 | 600 000 000 | 6 000 | | Giá trị của số 8 | 8 | 8 000 000 | 80 000 | 80 000 000 |   **Bài 5: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **GV nhận xét củng cố cách so sánh các số có nhiều chữ số.**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*     - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học****.***  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  - Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.    + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 4**

**Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Nhà bác học Lê Quý Đôn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trình bày bài viết đúng chính tả, chữ viết đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, nghe – viết đúng bài chính tả.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu nghe - viết.  **- GV mời HS đọc thầm đoạn viết để tìm hiểu nội dung**  **Nhà bác học Lê Quý Đôn**  Lê Quý Đôn que ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Lê quý đôn đã để lại cho đời nhiều bộ sách quý. Ông là người Việt Nam đầu tiên biết đến lí thuyết Trái Đất tròn gồm bốn châu Á, Âu, Phi, Mỹ và là người sớm nhất lưu ý đến khoa học tự nhiên, khoa học vũ trụ. Ông là nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.  (Theo Văn Lang)  - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đúng quy tắc.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - Học sinh đọc đoạn viết  - Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Giới thiệu về nhà bác học Lê Quý Đôn.  - HS tìm từ khó dễ viết sai  - HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.    - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu cấn viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  - HS nghe Viết bài vào vở  - Học sinh soát lỗi  - HS sửa lỗi | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP DẤU NGOẶC KÉP, NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

- Ôn tập biện pháp nhân hoá.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** *(5 phút)*  **\* Mục tiêu**:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **2. Hoạt động luyện tập** *(30 phút)*  **\* Mục tiêu:**  + Ôn tập cách dùng dấu ngoặc kép và tác dụng của dấu ngoặc kép.  + Ôn tập biện pháp nhân hoá.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Xác định tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau?  *Người chiến sĩ là dân Bắc Bộ, không hiểu tiếng địa phương, lấy làm hối rối. Sau đó mới hiểu nghĩa của câu nói ấy là: “Chú này rất giống con của bố”.*   1. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp. 2. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai. 3. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn. 4. Không có đáp án đúng.   - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình làm.  **Bài 2:** Chép lại đoạn văn sau, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.         Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng đưa vào tuyển tập thơ thiếu nhi Mặt trời xanh (năm 1971). Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát Đi học gần như đã trở thành "ca khúc của ngày tựu trường."  (Theo Phạm Quý Hải)  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình làm. Bài 3: Hãy đọc đoạn văn sau: “Tiếng cười rộ lên. Dấu Chấm nói:  – Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.  Cả mấy dấu câu đều lắc đầu:  – Ẩu thế nhỉ!  Bác chữ A đề nghị:  -Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại nội dung câu văn một lần nữa đã. Được không nào?”  (Cuộc họp của chữ viết – Trần Ninh Hồ)  Đoạn văn trên có những sự vật nào được nhân hóa? Và nhân hóa bằng cách nào?  **Bài 4: Viết 4-5 câu văn để bày tỏ cảm nghĩ của em về một tác phẩm nghệ thuật ( bài văn, bài thơ, bài hát hay bức tranh). Trong mỗi câu văn có sử dụng dấu ngoặc kép.**  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  - GV thu vở, chấm và nhận xét nhanh 5 HS. | - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện:  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  - HS nhận xét bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  ĐA:  Trong đoạn văn trên, những sự vật được so sánh là: “Dấu Chấm”, “mấy dấu câu”, “bác chữ A”.  Những sự vật đó được xưng hô y như con người. Thậm chí, chúng còn có thể suy nghĩ, hoạt động và trò chuyện giống y hệt con người vậy.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ bài làm của mình. |
| **3. Hoạt động vận dụng** (*5 phút)*  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn.  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp.  - Hoàn thành nội dung học tập | - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

GDQCN: Quyền được đảm bảo về an toàn sức khỏe, thân thể

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt** | |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  C:\Users\DELL\Downloads\image (1).png- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).png  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Nội dung của hình** | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  ………………………………..  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………………..  ……………………………………….. |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png.  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**   ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………..  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **\* Tiếp nối:**  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  | | Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X | | Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  | | Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X | | Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |   2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học**

## BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tiết 1 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Sự phát ra âm thanh**  **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu** : - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….*  Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh. | | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :** Lấy được ví dụ thực tế, làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm  **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  -Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. | |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Nêu được ví dụ khác nhau cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 6 tháng 11 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 27: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các hoạt động học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết và sáng tạo giải các bài toán hợp lí nhất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh vẽ nêu tranh vẽ gì?  + Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “ Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7  0 + 7 = 7 |
| **2. Khám phá**  Mục tiêu:  - Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7   1. + 7 = 7   - GV cho HS thảo luận về kết quả tính nêu trên và phát biểu  - GV nhận xét, chốt:  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  -GV nhận xét | -HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng. |
| **Bài 1: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập 1. Gợi ý câu a vận dụng tính chất giao hoán, câu b vận dụng tính chất kết hợp câu c vận dụng tính chất cộng với 0.  - GV cho HS tự làm bài cá nhân  - GV cho HS lên bảng điền  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng:  a) 33 + 99 = 99 + 33  13 + 297 = 297 + 13  201 + 118 = 118  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + 12)= 44  6 + 4 + 8 = (6 + 4) + 8  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + 37 ) = 198  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng  9 + 0 = 9  61 + 0 = 61  87 + 0 = 87  0 + 10 = 10  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0. | -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS suy nghĩ làm bài  -HS lên bảng \_ HS nhận xét  - HS nghe, ghi nhớ |
| **Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện ( Làm việc cá nhân ).**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu: Để tính được bằng cách thuận tiện thì cần vận dụng các tính chất của phép cộng.  - GV mời cả lớp làm vào vở  a) 36 + 14 + 9  b) 51 + 12 + 18  c) 65 + 9 + 5  d) 31 + 26 + 69  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo\_GV chấm một số bạn  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  a) 36 + 14 + 9 = ( 36 + 14) + 9 = 59  b) 51 + 12 + 18 = 51 + (12 + 18 ) = 81  c) 65 + 9 + 5 = (65 + 5 ) + 9 = 79  d) 31 + 26 + 69 = (31 + 69 ) + 26 = 126  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện và nói cho các bạn nghe cách tính (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2.  93 + 107 + 59  32 + 146 + 18  82 + 157 + 143  120 + 170 + 280  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  93 + 107 + 59 = (93 + 107) + 59 = 259  32 + 146 + 18 = 146 + (32 + 18) = 196  82 + 157 + 143 = 82 + (157 + 143 ) = 382  120 + 17 +280 = (120 + 280 )+ 170 = 570 | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  - GV gọi HS nêu đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  - Quan sát vào hoá đơn em thấy mẹ mua hết 330 000 (đồng).  - Mẹ đưa 500 000 đồng thì cô bán hàng trả lại bao nhiêu ?  - Cô bán hàng trả lại 170 000 đồng  - HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Cậu bé trung thực. Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Có ý thức tự giác trong học tập, mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, kể được câu chuyện Cậu bé trung thực.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2. Hoạt động 2: Kể chuyện ( Làm việc theo nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu bài 1  **- GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 1**  **- GV mời HS đọc các câu hỏi theo gợi ý.**    **- GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 2 và trả lời các câu hỏi theo gợi ý.**  **- Mời HS báo cáo kết quả**  **- Dựa vào gợi ý hãy kể lại câu chuyện “Cậu bé trung thực”**  - GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV mời HS tiếp tục trao đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV mời HS đọc các câu hỏi.  a. Cậu bé là người như thế nào?  b. Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé?  c. Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào?  d. Qua câu chuyện em rút ra được điều gì?  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.  - GV nhận xét, biểu dương. | - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi gợi ý.  - Học sinh lắng nghe và làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - HS một số nhóm báo cáo kết quả  - Học sinh kể chuyện trong nhóm 4.  - HS thi kể trước lớp  - HS lắng nghe và nhận xét bạn kể  - HS đọc câu hỏi  a. Cậu bé là người trung thực, thẳng thắn.  b. Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu thẳng thắn nhận xét luật lệ đó không công bằng.  c. Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.  d. Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.  - HS làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - Lớp trưởng điều hành các nhóm báo cáo kết quả. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hát,… sau bài học để học sinh thi tìm những việc làm để học tập cậu bé trong câu chuyện..  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia thi kể. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố cách vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Dùng thước đo góc để xác định số đo các góc.

- Ôn tập củng cố sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé, đổi đơn vị đo khối lượng và thời gian. Ôn tập cách làm tròn số.

- Vận dụng giải dạng toán rút về đơn vị.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 7: Thực hiện yêu cầu sau:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu lại các bước để vẽ đường thẳng vuông góc.  HS làm bài vào vở  Gv chụp bài HS , nhận xét cách vẽ đường thẳng vuông góc.  GV chốt củng cố kiến thức  **Bài 8: Thực hiện yêu cầu**  Đọc YC bài tập  HS đo góc, trao đổi theo nhóm đôi  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 9: Khoanh vào đáp án đúng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV tổ chức cho HS chơi truyền tin.  GV chốt, củng cố kiến thức cho HS  **Bài 10: Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé**  Đọc YC bài tập  HS làm cá nhân  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 11: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  Đọc YC bài tập  HS làm cá nhân  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 12:**  HS đọc bài toán, nêu tóm tắt bài toán  HS làm vở  GV chấm chữa bài  Chốt đáp án:  a- 1 vỉ sữa chua có số hộp là:  20 : 5 = 4 ( hộp)  16 424 hộp sữa chua thì đóng vào số vỉ như thế là:  16 424 : 4 = 4106( vỉ)  b- Giá tiền 1 hộp sữa chua là:  24 000 : 4 = 6 000 ( đồng )  Chị Mai mua 6 hộp sữa chua như thế thì phải trả số tiền là:  6 000 x 6 = 36 000 ( đồng )  Đáp số : 36 000 đồng | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu  HS làm cá nhân  HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân |
| **3- Củng cố, dặn dò:**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai, làm bài thêm các bài 13 ở phần vận dụng.** |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 7 tháng 11năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Kiểm tra định kì giữa học kì 1**

***(Đề nhà trường ra)***

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**Tiết 62: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, VBT.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập viết mở bài và kết bài của bài văn miêu tả cây cối: (Theo hai cách: Mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và không mở rộng).

- Viết được đoạn mở bài và kết bài có ý nghĩa khái quát, có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn mở bài, kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết mở bài, kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, vở TV tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Hoạt động thực hành.**  **Câu 1:** Phần kết bài của bài văn tả cây cối có nhiệm vụ gì?   1. Giới thiệu đối tượng miêu tả. 2. Nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. 3. Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. 4. Nêu lợi ích của đối tượng miêu tả.   **Câu 2:** Kết bài mở rộng là như nào?   1. Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,… của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 2. Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 3. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng việc mở ra một câu chuyện khác. 4. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng một câu.   **Câu 3:** Kết bài không mở rộng là như nào?   1. Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,… của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 2. Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 3. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng việc mở ra một câu chuyện khác. 4. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng một số câu.   - HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  ***Câu 4: Đề bài: Viết mở bài, kết bài cho bài văn tả cây ăn quả mà em yêu thích*** (theo hai cách: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và không mở rộng).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm nhận xét 5-7 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn mở bài và kết bài của các em trước lớp.(Sau mỗi đoạn mở bài,kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý.)  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài và kết bài. | - Hát  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút):**  - Nhận xét tiết học. Viết phần kết bài cho bài văn tả cây hoa. | - Học sinh thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 8 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG. TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấ đề đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết các vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe – nói, kĩ năng thuyết minh, trình bày

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn trong học tập, cùng nhau tiến bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tiếp thu, làm các bài tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho hs hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + GV cho HS quan sát tranh vẽ và nêu tranh vẽ gì?  + GV yêu cầu HS nêu vấn đề đặt ra ở đây là gì?  + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?  + Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì mỗi chồng có mấy quyển sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hoạt động nhóm 2  -HS quan sát tranh và nêu  -Vấn đề là san đều các chống sách  -Bạn nữa chuyển số sách ở chồng sách thứ hai sang các chồng khác  - HS trả lời |
| **2. Khám phá:** *:*  + Mục tiêu:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dung giải quyết một số vấ đề đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm số trung bình cộng (Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 “ Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt  + Muốn biết số sách san đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3  **Cụ thể là:**  Số sách san đều vào mỗi chồng là:  ( 11 + 15 + 10 ) : 3 = 12 ( quyển sách)  **Trong đó :**  -Ta gọi 12 là số trung bình cộng của cả 3 số 11,15,10  -Ta nói: Trung bình mỗi chồng có 12 quyển sách.  - GV yêu cầu HS rút ra cách tính số trung bình cộng của nhiều số?  - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ đơn giản.  - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của 46, 24 và 10, 20, 7, 11 (HS gấp sgk)  **Hoạt động 2: Giải bài toán “ Tìm số trung bình cộng” (Làm việc cả lớp)**  **-** GV cho HS đọc bài toán trang 70  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, nhấn mạnh: Để giải bài toán tìm số trung bình cộng, ta cũng áp dụng như cách tìm số trung bình cộng, thứ nhất là tìm tổng các số, thứ hai là lấy tổng chia cho số các số hạng. | - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -HS nêu: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - HS tìm ví dụ  -HS tính vào bảng con  -HS đọc bài toán  - HS nêu  -1HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét  Bài giải  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là: 42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  + Mục tiêu:  -Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số sau ( Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.  - GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV quan sát, theo dõi, chấm vở một số em để rút kinh nghiệm cho cả lớp  **Bài 2:** **Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - Cả lớp làm việc cá nhân, làm vào vở, đổi chéo vở.  -HS đọc bài toán  - HS trả lời  - 1 HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét.  Bài giải  Tống số cân nặng của 4 bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình cân nặng mỗi bạn là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao của các bạn trong lớp mình.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tính và đưa ra kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**Ôn tập: Làm tròn số trong số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn các số tự nhiên đến hàng chục nghìn, trăm nghìn...

- Thực hành giải toán tìm một phần mấy của một số và liên quan đến làm tròn số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm số bí ẩn” |  |
| - GV ra các câu đố:  Rô-bốt, Việt và Mai cùng ghé thăm một trang trại, Rô-bốt đếm được có  325 242 con gà. Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn :  Mai nói: “Trang trại có khoảng 200 000 con gà”.  Việt nói: “Trang trại có khoảng 300 000 con gà”.  Theo em, bạn nào nói đúng? | - Hoạt động cả lớp  - HS lắng nghe. |
| - GV cho HS chơi. | - Nhiều HS tham gia chơi. |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | - HS chia sẻ và giải thích |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách làm tròn số. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| *Chốt: Khi làm tròn số lên đến một hàng nào đó, ta so sánh chữ số của hàng thấp hơn liền kề nó với 5. Nếu chữ số ở hàng thấp hơn liền kề bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn ngược lại thì làm tròn lên.*  **B. Luyện tập**  **Bài 1.** Cho các số: 875 900; 24 514 320; 507 158 032   1. Làm tròn đến hàng chục nghìn 2. Làm tròn đến hàng trăm nghìn | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | - HS chia sẻ. |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. |  |
| + Trong các số tự nhiên muốn làm tròn đến hàng chục nghìn em làm như thế nào? | + Các số hàng nghìn nhỏ hơn 5 thì ta giữ nguyên chữ số hàng chục nghìn, còn lớn hơn hoặc bằng 5 ta lấy chữ số hàng chục nghìn tăng thêm 1 đơn vị. |
| + Trong các số tự nhiên muốn làm tròn đến hàng trăm nghìn em làm như thế nào? | + Các số hàng chục nghìn nhỏ hơn 5 thì ta giữ nguyên chữ số hàng trăm nghìn, còn lớn hơn hoặc bằng 5 ta lấy chữ số hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. |  |
| *=> Củng cố:* *Cách làm tròn trong số tự nhiên có nhiều chữ số.* | |
| **Bài 2.** Tính giá trị biểu thức rồi làm tròn kết quả đến hàng trăm nghìn.   |  |  | | --- | --- | | 1. 279 369 – 4 425 +23 467 | 1. 934 000 - 344 : 2 | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Nêu cách tính giá trị biểu thức? | + Đối với biểu thức không có dấu ngoặc thì thực hiện nhân chia trước cộng trừ sau. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài.  - GV đánh giá, nhận xét kết luận. | - HS làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ bài làm trước lớp..  a) 279 369 - 4425 +23 467  = 274 944 + 23 467  = 298 411  Vậy 298 411 làm tròn là 300 000   1. 934 000 - 344 :2   = 934 000 - 172  = 933 828  Vậy 933 828 làm tròn là 900 000 |
| => Củng cố: *Cách tính giá trị biểu thức, cách làm tròn đến hàng trăm nghìn.* | |
| **Bài 3:** Số của huyện A là 234 570 người. Số dân của huyện B bằng số dân huyện A.  a) Tìm số dân của cả hai huyện A và B.  b) Nếu làm tròn số dân của huyện A, B đến hàng chục nghìn thì khoảng bao nhiêu người? | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS phân tích bài toán: |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết:  Huyện A : 234 570 người  Huyện B bằng số dân huyện A. |
| + Bài toán hỏi gì? | a) Cả hai huyện: ....người?  b) Làm tròn số dân huyện A, B đến hàng chục nghìn. |
| + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học hôm nay? | + Tìm một phần mấy của một số. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận. | - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  Bài giải  Số dân huyện B là:  234 570 : 5 = 46 914 (người)  Cả hai huyện có số người là:  234 570 + 46 914 = 281 484 (người)  b) Số dân huyện A làm tròn đến hàng chục nghìn là 230 000 người  Số dân huyện B làm tròn đến hàng chục nghìn là 50 000 người  Đáp số: a) 281 484 người  b) A: 230 000 người  B: 50 000 người |
| *=> Củng cố:* *Giải toán có lời văn dạng toán tìm một phần mấy của một số* | |
| **C. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4:** Tìm số tự nhiên lớn nhất có 6 chữ số khác nhau, tìm số tự nhiên bé nhất có 6 chữ số khác nhau.   1. Tính tổng rồi làm tròn đến chục nghìn, trăm nghìn. 2. Tính hiệu rồi làm tròn đến chục nghìn, trăm nghìn. | |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét | - HS làm cá nhân, báo cáo  - Nhận xét |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  + Em vận dụng kiến thức vào cuộc sống như thế nào? | - HS nêu: Làm tròn số đến hàng chục nghìn, trăm nghìn.  - Dựa số liệu cụ thể để ước lượng số lượng của đối tượng nào đó trong một khoảng thời gian nhất định (số lượng thu hoạch ổi trong 1 tháng của xã Liên Mạc,..) |
|  |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 7**

**Tiết 63: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT , ti vi, máy tính.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(1 – 2 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(18 - 20 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (3 -4 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT LỚP**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Biết phương hướng thực hiện nề nếp cho tốt trong tuần tiếp theo

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

**II- TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

**-** HĐTQ cùng các trưởng ban, nhóm trưởng chuẩn bị nội dung theo dõi thi đua

**III- TIẾN TRÌNH**

*\*Ban Văn nghệ cho lớp khởi động*

*\* Giới thiệu nội dung tiết SH:* SH lớp- nêu yêu cầu, các phần của tiết sinh hoạt

**\****HĐ1- Đánh giá nhận các mặt hoạt động trong tuần:*

+ Chủ tịch HĐTQ điều hành:

- Các nhóm trưởng cho nhóm thảo luận nhóm 4-5 phút:nhận xét từng mặt hoạt động của từng cá nhân trong tuần qua, xếp thứ tự thi đua của từng cá nhân, đề ra phương hướng tuần tới.

- Phó chủ tịch HĐTQ nhận xét và nêu ra phương hướng, biện pháp thực hiện của tuần tới

- Các thành viên trong lớp tham gia ý kiến.  
- Chủ tịch HĐTQ nhận xét bao quát chung  
+ GV nhận xét:

- Giúp HS cùng trao đổi thảo luận để HS mắc khuyết điểm biết hướng sửa chữa

*\* HĐ2 - Đề ra phương hướng tuần tới và biện pháp thực hiện: GV điều hành*

*\* HĐ3- Sinh hoạt văn nghệ: Chủ đề tháng 11.*

# PHẦN II: HĐTN: CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Nhật kí của em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  - Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.    - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Đạo đức**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

GDQCN: - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  ***Tình huống 2***:  Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.  - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Đạo đức**

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

\* GDQCN:

- Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.

**2. Năng lực chung**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

***- Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

***- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.  Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?    - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?  -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm    - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.  - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS đọc  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - HS thực hiện.  - HS đọc |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**